

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 29-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Toàn

Bà Lê Thị Thu Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Vân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thiện G (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 06 tháng 12 năm 1987 tại xã H, huyện K, tỉnh Đ. Nơi cư trú: Thôn 6B, xã H huyện K, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang L, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Th, sinh năm 1963; có vợ Nguyễn Thị Sau L, sinh năm 1999 và 01 con, sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Phạm Thanh B, sinh năm 1978 (Chết)

Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh B.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Phạm Đình L, sinh năm 1941

Bà Trần Thị Thu Th, sinh năm 1944

Chị Phạm Nữ Khánh H, sinh năm 2001

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1979

Đồng cư trú: Khu phố T, thị trấn V, huyện V, tỉnh B.

(Ông Phạm Đình L, bà Trần Thị Thu Th, chị Phạm Nữ Khánh H ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Thu H tham gia tố tụng tại Tòa án theo Giấy ủy quyền ngày 19/3/2021, chị H có mặt).

- *Bị đơn dân sự:* Chị Võ Thị H1, sinh năm 1986, có mặt

Nơi cư trú: Tổ 81, Phường T, Quận T, Thành phố Đ1

- *Người làm chứng:*

Anh Phan Ngọc Ph, sinh năm 1972, vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 36, Phường H, Quận C, Thành phố Đ

Anh Nguyễn Minh H2, sinh năm 1992, vắng mặt

Anh Trần Thanh H3, sinh năm 1988, có mặt

Đồng cư trú: Khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh B

Anh Đào Thanh T, sinh năm 1987, có mặt

Anh Tô Ngọc H4, sinh năm 1991, có mặt

Đồng cư trú: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 09/11/2020, Trần Thiện G (có giấy phép lái xe hạng E) điều khiển xe ô tô khách BKS: 43B-051.91 chạy tuyến QL 19C đi từ tỉnh Đ về thành phố Đ1. Khoảng 23 giờ 44 phút cùng ngày, khi đến km 27 + 800 thuộc khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, G đạp chân ga tăng tốc để vượt qua khỏi đầu cầu Suối Dừa thì phát hiện phía trước có một chiếc xe mô tô BKS: 77F7 - 6664 do anh Phạm Thanh B, sinh năm 1978, trú tại khu phố T, thị trấn V điều khiển đi ngược chiều. Anh B điều khiển xe mô tô lưu thông trên một phần của phần đường dành cho xe ngược chiều. Thấy vậy, G đánh lái cho xe ô tô sang phần đường bên trái theo hướng đi để tránh va chạm. Khi xe ô tô sang hẳn phần đường bên trái thì anh B cũng điều khiển xe mô tô trở lại phần đường bên phải theo chiều đi của mình. Do không kịp xử lý, G đã đè phần phía trước bên phải đầu xe ô tô va chạm với bánh trước bên trái của xe mô tô gây ra tai nạn. Hậu quả vụ tai nạn làm anh B chết tại chỗ.

Ngày 04/12/2020, Trung tâm giám định pháp y tỉnh B kết luận giám định pháp y số 290/2020/PY-TT xác định nguyên nhân chết của anh Phạm Thanh B là do sốc đa chấn thương.

Quá trình điều tra xác định tốc độ của ô tô BKS: 43B1- 051.91 tại thời điểm va chạm với xe mô tô BKS: 77F7 - 6664 là 79km/h.

Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, có vạch kẻ phân chia đường màu vàng, nét đứt. Mặt đường rộng 10,4m. Hiện trường phía Đông giáp khu vực nhà dân và chợ Vân

Canh, phía Tây giáp đường sắt Bắc-Nam, phía Nam là cầu Suối Dứa thuộc thị trấn V, phía Bắc giáp phần đường đi hướng D.

Khám nghiệm hiện trường theo hướng V– D, từ trái sang phải, lấy cột mốc km 27+800 làm điểm mốc, lấy mép đường bên phải theo hướng V– D làm mép chuẩn phát hiện, ghi nhận các dấu vết, đặc điểm sau:

Ở giữa khu vực bắt đầu từ phía Bắc cầu Suối Dứa đến chợ V có 02 cụm vạch kẻ chỉ đường ngang gồm 04 vạch và 06 vạch gờ giảm tốc độ, sơn màu vàng, kẻ ngang hết chiều rộng mặt đường, nằm lần lượt theo hướng V - D

Cách điểm mốc về phía Đông Nam 11,8m, cách mép phía Bắc bên trái cầu Suối Dứa về phía Đông Bắc 11,64m, trên phần đường bên trái, ngang vạch đầu tiên (tính theo hướng khám nghiệm) của cụm 04 vạch kẻ ngang phát hiện dấu vết (1) gồm hai dấu vết trượt cao su song song, màu đen, không liên tục, hướng Đông Nam – Tây Bắc; chiều dài 20,7m, rộng 0,5m, khoảng cách giữa hai dấu trượt là 0,2m, độ rộng mỗi dấu vết trượt là 0,15m; điểm cuối dấu vết nằm trên vạch thứ ba (theo hướng khám nghiệm) của cụm 06 vạch kẻ ngang; điểm đầu và điểm cuối cách mép chuẩn lần lượt là 5,57m và 6,8m.

Trên phần đường bên trái, trên vạch thứ 5 và thứ 6 (tính theo hướng khám nghiệm) của cụm 06 vạch kẻ đường ngang phát hiện dấu vết (2), (3) và (4) nằm lần lượt theo thứ tự từ trái qua phải, đặc điểm như sau:

Dấu vết (2): là dấu vết cày không liên tục, hướng Tây Nam – Đông Bắc, dài 0,6m. Điểm đầu và điểm cuối nằm lần lượt trên vạch kẻ ngang thứ 5 và thứ 6, cách mép chuẩn lần lượt 6,7m và 6,63m.

Dấu vết (3): là dấu vết cày không liên tục, hướng Tây Nam – Đông Bắc dài 0,68m. Điểm đầu và điểm cuối dấu vết (3) nằm lần lượt trên vạch kẻ ngang thứ 5 và thứ 6, cách mép chuẩn lần lượt 6,17m và 6,13m; cách điểm đầu dấu vết (2) lần lượt 0,36m và 0,88m.

Dấu vết (4): là dấu vết cày liên tục, hướng Tây Nam – Đông Bắc, dài 0,13m, nằm hằn lên vạch kẻ ngang thứ 6. Điểm đầu và điểm cuối cách mép chuẩn lần lượt là 6,07m và 6m, điểm đầu dấu vết (4) cách điểm đầu dấu vết (3) là 0,52m.

Cách điểm cuối dấu vết (2) về phía Bắc 9,86m, nằm trên phần đường bên trái là dấu vết (5) khu vực các mảnh kính vỡ và nhựa vỡ màu trắng, trung tâm khu vực này cách mép chuẩn 7,6m.

Xe mô tô BKS 77F7 – 6664 nằm trên phần đường bên phải, bị hư hỏng nặng, biến dạng hoàn toàn, xe ngã về phía trái, đầu xe quay về phía Đông Nam, đuôi xe quay về phía Tây Bắc. Gác chân trước bên phải xe cách điểm cuối dấu vết (2) về phía Đông Bắc 32,7m; gác chân trước bên phải và trục sau xe cách mép chuẩn lần lượt là 3,1m và 3,5m. Nạn nhân anh Phạm Thanh B, nằm bên dưới, phía trước đầu xe mô tô BKS 77F7- 6664, mặc áo thun ngắn cổ màu xám, quần lửng kaki màu nâu, bên ngoài mặc áo mưa tiện dụng màu xanh dương hai tay giơ ngang đầu, chân phải nằm dưới xe, chân trái bị gãy, vắt ngang qua chân

phải. Đầu quay về hướng Đông Bắc, chân quay về hướng Tây Nam, đầu nạn nhân cách mép chuẩn 1,7m, cách trục sau xe mô tô 2,1m.

Xe ô tô BKS 43B – 051.91 đỗ trên phần đường bên phải, đầu xe quay về hướng Bắc, đuôi xe quay về hướng Nam. Đầu xe cách trục km 27+600 về phía Đông Nam 56,3m, đuôi xe cách đầu nạn nhân về phía Bắc 43,75m. Bánh xe ngoài cùng phía sau và phía trước bên phải cách mép chuẩn lần lượt 0,9m và 1,15m.

Khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 43B-051.91 xe hiệu ThaCo, màu trắng xám đen, chiều rộng xe là 2,6m, chiều dài xe là 12,1m phát hiện: Dấu vết kính chắn gió phía trước của xe bị lún, vỡ, chiều cao cách mặt đất 1,6m, bị lún, vỡ hoàn toàn, tại vị trí bên phụ lún vỡ vụn phía dưới, bên phải, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, kích thước chiều dài 1,96m. Toàn bộ phần nhựa cụm đèn pha bên phụ bị gãy, vỡ hoàn toàn, tạo khoảng trống, trơ khung kim loại bên trong kích thước (0,73x0,82)m ốc cố định thứ 2 từ dưới lên cách đất 0,8m, có dính chất màu xanh dương. Phía trên vị trí của đèn pha bên phụ có dấu vết nhựa ni lông màu xanh dương, kích thước (0,3 x 0,8)m. Vị trí khung kim loại sau cụm đèn pha bên phụ cách mặt đất 0,43m bị bong, lún, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, bong tróc sơn, độ lún về sau so với vị trí ban đầu 0,15m, kích thước chiều ngang dấu vết cong lún là 0,2m. Dấu vết lún kim loại này có hình vòng cung, kích thước 0,04m. Chiều dài từ mặt lấn bánh sau đến đầu ô tô là 8,8m, độ rộng giữa hai mặt lấn bánh sau cùng bên trái và cùng bên phải ở trục sau là 0,58m, khoảng cách giữa hai bên mặt lấn ngoài cùng của bên trái và bên phải ở trục trước là 2,3m, ở trục sau là 2,45m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS: 77F7-66.64 xác định: Không có cụm đèn chiếu sáng phía trước, xe trơ khung, tay cầm điều khiển bằng kim loại, cách mặt đất 0,9m, khung tay cầm bị ép cứng không dịch chuyển được, tay cầm bên trái bị đẩy về sau so với vị trí ban đầu 0.7m.

Trơ cần gương bên trái, cụm công tắc bên trái bị vỡ, trơ dây điện phía trước đầu xe, bong tróc mặt trước cụm công tắc bên trái, có bám chất rắn màu trắng. Khung chắn kim loại phía trên bánh xe trước bị cong, lún về sau. Niềng bánh xe trước bị cong, gãy, biến dạng hoàn toàn lớp bánh xe trước bị bể.

Vị trí khớp nối chạng ba của xe bị gãy, đẩy về sau, phuộc nhún phía trước bên trái bị ép, đẩy về sau vào lốc máy, bị gãy; mặt ngoài bên trái phuộc nhún phía trước bên trái có dấu vết lún, trượt, bong tróc kim loại, hình vòng cung, kích thước chiều rộng 0,05m, độ dài vòng cung 0,04m, dấu vết này ôm quanh phuộc nhún phía trước bên trái cao cách mặt đất 0,4m. Phuộc nhún phía trước bên phải bị gãy, lún về sau. Dấu vết hình cung trên phuộc nhún phía trước bên trái cao cách mặt đất 0,4m.

Mặt ngoài cùng bên trái của gác chân bên trái phía trước có dấu vết xước kim loại kích thước (0,015 x 0,02)m, chiều hướng từ trước ra sau.

Mặt ngoài bên trái của gác chân bên trái phía sau bị gập từ trên xuống dưới, bị ép cứng vào khung kim loại nối liền với gác chân.

Mặt ngoài bên trái phía trước của cản kim loại phía sau có dấu vết mài mòn kim loại, kích thước (3x1,6)cm, chiều hướng từ trước ra sau từ dưới lên trên.

Khoảng cách từ đầu gác chân trước bên trái đến đầu vết mài mòn kim loại trên cản kim loại phía sau là 0,7m. Khoảng cách từ đầu gác chân phía sau bên trái đến đầu vết mài mòn kim loại trên cản kim loại phía sau là 0,52m. Khoảng cách từ đầu gác chân trước bên trái đến đầu gác chân sau bên trái là 0,36m.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ và xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Võ Thị H1 01 xe ô tô BKS: 43B - 051.91, nhãn hiệu: THACO, màu sơn: trắng xám đen; trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H 01 xe mô tô BKS: 77F7 – 6664, số khung: Y6047551, số máy: 152FM – 00077691. Tạm giữ và bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện V 01 giấy phép lái xe số: 660120812202, hạng E, mang tên Trần Thiện G.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thiện G thành khẩn khai báo, nhận tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo và bị đơn dân sự đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền là 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) và được đại diện bị hại viết giấy bãi nại.

Đại diện hợp pháp của gia đình bị hại là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Sáng ngày 09/11/2020, anh B ở nhà, sau đó đi chơi với bạn đến khoảng 17 giờ cùng ngày anh B gọi điện thoại cho chị nói chị nấu cơm để anh B về ăn, lúc này anh B đang nhậu cùng anh T tại nhà trọ của anh T trong chợ V. Sau đó anh B đi đâu làm gì thì chị không biết. Khi đi khỏi nhà anh B có điều khiển xe mô tô của gia đình biển số 77F7 – 6664, xe đã hư hỏng đèn chiếu sáng từ lâu nhưng không sửa chữa được. Đến khuya, rạng sáng ngày 10/11/2020 thì chị nhận được tin anh Bình bị tai nạn tử vong. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo và chủ phương tiện đã đến gia đình để thăm hỏi, động viên, bồi thường cho gia đình chị số tiền 130.000.000đ (Một trăm, ba mươi triệu đồng) và chị đã viết giấy bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị đơn dân sự, chị Võ Thị H1 trình bày: Chị H1 là chủ sở hữu xe ô tô BKS: 43B-051.91, còn bị cáo G là người lái xe thuê cho chị. Sau khi bị cáo điều khiển xe gây ra tai nạn làm bị hại Phạm Thanh B chết, chị đã chủ động cùng bị cáo đến thăm hỏi, động viên và đã thỏa thuận các khoản bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại xong. Ngày 17/11/2020, chị được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V trả lại xe ô tô BKS: 43B-051.91 và các loại giấy tờ liên quan. Chị không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị số tiền mà chị đã chi trả cho việc sửa chữa xe và tiền bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

Người làm chứng gồm: Nguyễn Minh H2, Đào Thanh T, Tô Ngọc H4 khai: Khoảng 15h00' phút ngày 09/11/2020, bị hại Phạm Thanh B điều khiển xe mô tô biển số 77F7 – 6664 đến nhà trọ của anh T và cùng với anh T uống bia Quy Nhơn. Được một lúc sau thì anh P đến và 03 người uống hết 01 thùng bia thì anh P đi về còn anh B và anh T đến quán anh L đối diện công viên thị trấn V để tiếp tục uống bia với bạn. Tại quán anh L, anh B cùng với anh T, anh H2, anh Đ, anh H4 và anh H mỗi người uống 02 chai bia Quy Nhơn. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì anh T đi về trước còn anh B cùng với anh H2, anh Đ, anh H4 và anh H rủ nhau đi hát karaoke tại Quán 555. Tại quán Karaoke, 05 người hát karaoke và uống gần hết 1 thùng bia Tiger, đến khoảng 23h40' thì cùng nhau ra về. Khi ra khỏi quán thì trời mưa to, anh B lấy áo mưa ra để mặc và anh H4 là người giúp anh B mặc áo mưa.

Sau đó anh B điều khiển xe của anh B đi về còn các anh ai về nhà nấy. Đến sáng hôm sau thì nghe tin anh B trên đường về bị tai nạn.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSVC ngày 22/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B truy tố bị cáo Trần Thiện G về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trần Thị G có giấy phép lái xe hợp pháp nhưng đã điều khiển xe ô tô chạy vượt quá tốc độ tối đa cho phép tại đoạn đường xảy ra tai nạn, điều khiển xe chạy sang làn đường dành cho xe ngược chiều dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm cho bị hại Phạm Thanh B bị chết tại chỗ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, Điều 6 Thông tư số 31/2019/TT - BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cùng với chủ phương tiện tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 130.000.000đ và được đại diện hợp pháp của bị hại viết giấy bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không có tiền án tiền phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thiện G từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và áp dụng thời gian thử thách đối với bị cáo. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo là lao động chính bằng nghề lái xe.

Về dân sự: Giữa bị cáo, bị đơn dân sự và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo Trần Thiện G 01 (một) giấy phép lái xe số: 660120812202, hạng E, mang tên Trần Thiện G.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện hợp pháp của bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo; về bồi thường dân sự thì bị cáo và chủ phương tiện đã bồi thường xong, nay không có yêu cầu thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và rất ân hận về việc làm do bị cáo gây ra. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo lao động nuôi con còn nhỏ và có thời gian để đến thăm nom gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thiện G khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo G có giấy phép lái xe hạng E, theo quy định được lái xe ô tô chở người trên 30 chỗ ngồi. Khoảng 23 giờ 44 phút ngày 09/11/2020, bị cáo điều khiển xe ô tô khách BKS 43B-051.91 tham gia giao thông trên tuyến đường quốc lộ 19C, khi đến km27 + 800 thuộc khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh B, lúc này xe bị cáo điều khiển chạy với vận tốc 79km/h thì phát hiện phía trước có một chiếc xe mô tô BKS: 77F7 - 6664 do anh Phạm Thanh B điều khiển chạy ngược chiều, trên phần đường dành cho xe bị cáo chạy, xe mô tô không có đèn chiếu sáng, không có tín hiệu xin qua đường. Do chủ quan, nghĩ rằng anh B điều khiển xe sang phần đường phía bên trái để về nhà nên bị cáo không giảm tốc độ xe ô tô đến mức an toàn để tránh xe ngược chiều mà đánh lái cho xe ô tô sang phần đường bên trái theo hướng đi để tránh xe anh B. Khi khoảng cách giữa hai xe gần nhau thì anh B điều khiển xe mô tô trở lại phần đường bên phải theo chiều đi của mình. Do khoảng cách quá gần, xe bị cáo đang chạy với tốc độ 79km/h, vượt quá tốc độ tối đa cho phép nên không kịp xử lý dẫn đến tai nạn trên phần đường dành cho xe ngược chiều. Hậu quả làm anh B tử vong tại chỗ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, Điều 6 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Do đó, bị cáo Trần Thiện G đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, làm thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây đau thương, mất mát lớn cho gia đình bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Nên cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi đó là điều khiển xe tham gia giao thông khi đã sử dụng nhiều bia rượu và phương tiện tham gia giao thông vào ban đêm nhưng

không có đèn chiếu sáng. Do vậy cần xem xét mức độ lỗi của bị hại để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

[4] Khi xem xét quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sau khi gây ra tai nạn, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cùng với chủ phương tiện đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; hoàn cảnh gia đình bị cáo thực sự khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện viết giấy bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng. Hiện tại, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Nhận thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động chính bằng nghề lái xe, vợ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang nuôi con nhỏ nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 (một) giấy phép lái xe số: 660120812202, hạng E, mang tên Trần Thiện G là của bị cáo nên áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Giữa bị cáo, bị đơn dân sự và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo, bị đơn dân sự phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Thiện G phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thiện G phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Trần Thiện G 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thiện G cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng

án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Thiện G.

2. Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, bị đơn dân sự và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bị cáo, bị đơn dân sự phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho bị cáo Trần Thiện G: 01 (một) giấy phép lái xe số: 660120812202, hạng E, mang tên Trần Thiện G (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thiện G phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an huyện Vân Canh;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Vân Canh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Ủy ban nhân dân xã Hòa An;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Duy

Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.